

Số: 02 /QĐ-STTTT

An Giang, ngày 10 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 cho Văn phòng Sở Thông tin và Truyền thông

GIÁM ĐỐC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH AN GIANG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 2214/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về việc phân bổ chi tiết nguồn kinh phí sự nghiệp năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-STTTT ngày 31/12/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 cho Văn phòng Sở Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 của Văn phòng Sở Thông tin và Truyền thông số tiền chi tiết như sau:

- Dự toán thu: 0 đồng
- Dự toán chi: 2.140.000.000 đồng (Hai tỷ một trăm bốn mươi ngàn đồng).

Chi tiết theo biểu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Niêm yết tại trụ Sở; Công TTĐT Sở;
- Lưu: Văn thư.



Nguyễn Thanh Hải



**CÔNG KHAI PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số: 02/QĐ-STTTT ngày 10/01/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông)

Đvt: triệu đồng

Stt	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn Phòng STTTT			
				Khoản 085	Khoản 171	Khoản 314	Khoản 428
1	2	3	4	5	6	7	8
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí						
1	Số thu phí, lệ phí, thu khác						
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại						
2.1	Chi sự nghiệp						
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN						
3.1	Lệ phí						
3.2	Phí						
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2.140	2.140	50	1.010	10	1.070
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề (Loại 070 - Khoản 085, Mã CTMTQG: 0498)	50	50	50			
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	50		50			
	- Ngân sách trung ương	50		50			
	+ Nội dung thành phần số 08: Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin. Gán mã, cập nhật, thông báo	50		50			
2	Chi sự nghiệp văn hóa (Loại 160 - Khoản 171, Mã CTMTQG: 0492)	1.010	1.010		1.010		
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.010			1.010		
	- Ngân sách trung ương	1.010			1.010		
	+ Nội dung thành phần số 02: Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống TT&TT cơ sở	1.010			1.010		
3	Các hoạt động kinh tế (Loại 280- khoản 314, Mã CTMTQG: 0502)	10	10			10	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	10				10	
	- Ngân sách trung ương	10				10	
	+ Nội dung thành phần số 11: Kiểm tra giám sát, hoạt động Ban Chỉ đạo, Văn phòng Điều phối NTM	10				10	
4	Tài chính và khác (Loại 400- khoản 428)	1.070	1.070				1.070
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.070					1.070
	- Ngân sách địa phương đối ứng	1.070					1.070
	+ Nội dung thành phần số 02: Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống TT&TT cơ sở (Mã CTMTQG: 0492)	1.010					1.010
	+ Nội dung thành phần số 08: Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin. Gán mã, cập nhật, thông báo địa chỉ số cho từng hộ gia đình và các cơ quan, tổ chức (Mã CTMTQG: 0498)	50					50
	+ Nội dung thành phần số 11: Kiểm tra giám sát, hoạt động Ban Chỉ đạo, Văn phòng Điều phối NTM (Mã CTMTQG: 0502)	10					10
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN					1034150	
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch					0761	